

Số: 1269 /SYT-KHTC

Hung Yên, ngày 23 tháng 8 năm 2023

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

### **Đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế**

(Kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Sở Y tế tỉnh Hưng Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự án mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các Trung tâm y tế tuyến huyện trực thuộc Sở Y tế Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Trần Thị Hoài An, chức vụ: Phó Trưởng phòng KHTC

Số điện thoại: 0986918993

Email: [kehoachsoytehy@gmail.com](mailto:kehoachsoytehy@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên, Đường Hải Thượng Lãn Ông, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h 00 phút ngày 24 tháng 8 năm 2023 đến trước 17h ngày 04 tháng 9 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày

#### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
1	Máy X-quang kỹ thuật số chụp tổng quát (02 tấm cảm biến)	Mô tả cụ thể tại phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo	6	Hệ thống
2	Máy X-quang di động	Mô tả cụ thể tại phụ lục 1 trong	8	Máy

		Bảng mô tả đính kèm theo		
3	Siêu âm tổng quát	Mô tả cụ thể tại phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo	9	Máy
4	Máy xét nghiệm sinh hóa - Công suất: 600test/giờ	Mô tả cụ thể tại phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo	6	Máy
5	Máy theo dõi bệnh nhân (Monitor) 7 thông số	Mô tả cụ thể tại phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo	21	Máy
6	Máy điện tim 12 kênh	Mô tả cụ thể tại phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo	12	Máy
7	Máy kéo giãn cột sống	Mô tả cụ thể tại phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo	6	Máy
8	Máy đo loãng xương X- quang	Mô tả cụ thể tại phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo	6	Cái

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo, trong đó phải ghi rõ yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Tỷ lệ tạm ứng tối đa 30% giá trị hợp đồng khi có bảo lãnh tạm ứng tương đương với giá trị tạm ứng. Thanh toán hợp đồng sau khi đơn vị cung ứng đã hoàn tất các nội dung trong hợp đồng, gồm: Bàn giao lắp đặt, nghiệm thu, thanh lý, có hóa đơn giá trị gia tăng, thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh bảo hành 5% tại ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hợp pháp tại Việt Nam kèm theo đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định hiện hành.

5. Các thông tin khác: Hồ sơ báo giá bao gồm: Báo giá có đóng dấu hợp pháp của đơn vị, bản mô tả cấu hình cơ bản và thông số kỹ thuật chi tiết của từng thiết bị phù hợp với yêu cầu (bản word gửi vào email), catalog tiếng Anh + tiếng Việt tương ứng (bản cứng+bản mềm).

Sở Y tế tỉnh Hưng Yên trân trọng kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá nội dung nêu trên.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công thông tin điện tử Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC.



**Nguyễn Thị Anh**



**Phụ lục 1**

(Kèm theo Công văn yêu cầu báo giá số 4269 /SYT-KHTC ngày 23/8/2023 của Sở Y tế)

TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Cấu hình	Địa điểm cung cấp, lắp đặt	Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế
<p><b>I. YÊU CẦU CHUNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất từ năm 2023 trở đi</li> <li>- Thiết bị mới 100%</li> <li>- Có giấy chứng nhận quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương</li> <li>- Nguồn điện: Điện áp 220 VAC, tần số 50 Hz</li> <li>- Môi trường hoạt động: Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math>, Độ ẩm tối đa: <math>\geq 75\%</math>, không ngưng tụ</li> </ul>					
<p><b>II. YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH</b></p>					
1	Máy X-quang kỹ thuật số chụp tổng quát (02 tấm cảm biến)	Hệ thống	<p><b>Cấu hình cung cấp bao gồm:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tủ điều khiển và nguồn phát tia cao tần: 01 Cái <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công suất ngõ ra tối đa: <math>\geq 50\text{kW}</math></li> <li>+ Bộ biến đổi tần số cao tối đa: <math>\geq 50\text{kHz}</math></li> <li>+ Khoảng dòng chụp: Từ <math>\leq 10\text{mA}</math> đến <math>\geq 630\text{mA}</math></li> <li>+ Khoảng điện áp chụp: Từ <math>\leq 40\text{ kV}</math> đến <math>\geq 150\text{kV}</math>, 1kV/ bước nhảy</li> <li>+ Khoảng mAs: từ <math>\leq 0,5\text{mAs}</math> đến <math>\geq 500\text{mAs}</math></li> </ul> </li> <li>2. Bàn bệnh nhân mặt bàn dịch chuyển <math>\geq 4</math> hướng: 01 Cái</li> <li>3. Giá chụp phổi có Bucky: 01 Cái</li> <li>4. Cột bóng: 01 Cái</li> <li>5. Bóng phát tia X: 01 Cái <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện áp chụp tối đa: <math>\geq 125\text{kV}</math></li> <li>- Kích thước định danh tiêu điểm: <math>\leq 0.7\text{mm}</math> và <math>\leq 1.3\text{mm}</math></li> <li>- Tốc độ tản nhiệt khối đầu bóng: <math>\geq 420\text{HU/giây}</math></li> <li>- Tốc độ tản nhiệt tối đa của Anode: <math>\geq 1600\text{HU/giây}</math></li> </ul> </li> <li>6. Bộ chuẩn trực chùm tia: 01 Cái</li> </ol>	Các đơn vị y tế công lập được thụ hưởng dự án tại tỉnh Hưng Yên	Trọng gói

TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Cấu hình	Địa điểm cung cấp, lắp đặt	Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế
2	Máy X-quang di động	Máy	<p>- Đèn LED</p> <p>- Cường độ sáng: <math>\geq 160lx</math></p> <p>7. Tấm cảm biến phẳng loại không dây: 02 Cái</p> <p>8. Trạm điều khiển và thu ảnh số hoá: 01 Cái</p> <p>+ Có kết nối DICOM</p> <p>9. Chương trình chụp APR: <math>\geq 1000</math> chương trình.</p> <p><b>Thiết bị phụ trợ đi kèm:</b></p> <p>1. Máy in phim khô: 01 Cái</p> <p>2. Giấy in phim: 2 Hộp</p> <p>3. Ổn áp 3 pha: 01 Cái</p> <p>4. Bộ lưu điện UPS tương thích với hệ thống: 01 Cái</p> <p>5. Áo chì cho Kỹ thuật viên: 02 Cái</p> <p>6. Đèn đọc phim 2 cửa (Đèn Led): 01 Cái</p> <p>7. Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 Bộ</p> <p><b>Cấu hình cung cấp bao gồm:</b></p> <p>1. Thân máy chính di động: 01 Bộ</p> <p>2. Nguồn điều khiển phát tia cao tần: 01 Bộ</p> <p>- Công suất máy phát tia: <math>\geq 30kW</math></p> <p>- Dải mAs: Từ <math>\leq 0.1mAs</math> đến <math>\geq 320mAs</math></p> <p>- Dải kV: Từ <math>\geq 32kV</math> đến <math>\leq 150kV</math></p> <p>- Dòng điện chụp: Từ <math>\leq 70mA</math> đến <math>\geq 400mA</math></p> <p>- Thời gian chụp ngắn nhất: <math>\leq 3.2</math> mili giây</p> <p>- Điện áp sử dụng: AC 220V, 50Hz</p> <p>3. Bóng X-quang: 01 Cái</p> <p>- Kích thước tiêu điểm: <math>\leq 0.7mm</math> và <math>\leq 1.3mm</math></p> <p>- Điện áp bóng tối đa: <math>\geq 130kV</math></p> <p>- Tốc độ tản nhiệt của anode: <math>\geq 1100HU/giây</math></p>	Các đơn vị y tế công lập được thụ hưởng dự án tại tỉnh Hưng Yên	Trọng gói

TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Cấu hình	Địa điểm cung cấp, lắp đặt	Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế
			<p align="center"><b>Cấu hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ tản nhiệt liên tục của ống bóng và vỏ: <math>\geq 170\text{HU/giây}</math></li> <li>4. Bộ chuẩn trực chùm tia: 01 Bộ</li> <li>- Đèn LED</li> <li>- Có lọc tia hỗ trợ chụp trẻ em</li> <li>- Trường sáng:</li> <li>+ Độ sáng trung bình: <math>\geq 160\text{lx}</math></li> <li>+ Độ chính xác: <math>\geq 2\%</math> của SID</li> <li>5. Tấm cảm biến phẳng nhận ảnh di động: 01 Tấm</li> <li>- Thời gian hiện ảnh: <math>\geq 1</math> giây</li> <li>- Thời gian hiện toàn ảnh: <math>\geq 7</math> giây và <math>\leq 9</math> giây</li> <li>6. Khối điều khiển và xử lý ảnh kỹ thuật số: 01 Bộ</li> <li>+ Có kết nối DICOM</li> <li>+ Lưu trữ ảnh: <math>\geq 2000</math> ảnh</li> <li>7. Màn hình hiển thị cảm ứng <math>\geq 19"</math> TFT: 01 Cái</li> <li>8. Cột đỡ bóng Xquang tích hợp xe đẩy kèm phụ kiện kết nối theo hệ thống: 01 Bộ</li> <li>9. Máy in phim X-quang khô: 01 Máy</li> <li>10. Giấy in phim: 02 Hộp</li> <li>11. Bộ lưu điện UPS tương thích với máy: 01 Cái</li> <li>12. Phụ kiện khác dùng để kết nối: 01 Bộ</li> <li>13. Áo chì cho Kỹ thuật viên: 02 Cái</li> <li>14. Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Anh/Việt): 01 Bộ</li> </ul> <p><b>Cấu hình cung cấp bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Máy siêu âm Doppler màu 4D kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 Bộ</li> <li>+ Dải động hệ thống: <math>\geq 280</math> dB</li> <li>+ Độ sâu hiển thị ảnh tối đa: <math>\geq 40</math> cm</li> <li>+ Tốc độ thu hình tối đa: <math>\geq 1.400</math> hình/giây</li> <li>+ Số công cảm đầu dò hoạt động (không tính đầu dò bút chì): <math>\geq 04</math> Công</li> </ul>		
3	Siêu âm tổng quát	Máy		Các đơn vị y tế công lập được thụ hưởng dự án tại tỉnh Hưng	Trộn gói



TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Cấu hình	Địa điểm cung cấp, lắp đặt	Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế
			<p><b>Cấu hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số chùm tia siêu âm thu nhận đồng thời: <math>\geq 02</math></li> <li>+ Màn hình LCD <math>\geq 21.0</math> inch hoặc tiên tiến hơn</li> <li>+ Màn hình cảm ứng <math>\geq 10.0</math> inch</li> <li>2. Đầu dò 4D thời gian thực: 01 Cái</li> <li>+ Dải tần số: Từ <math>\leq 2</math> đến <math>\geq 5</math> MHz</li> <li>3. Đầu dò Convex đa tần: 01 Cái</li> <li>+ Dải tần số: Từ <math>\leq 1</math> đến <math>\geq 6</math> MHz</li> <li>4. Đầu dò Linear đa tần: 01 Cái</li> <li>+ Dải tần số: Từ <math>\leq 4</math> đến <math>\geq 12</math> MHz</li> <li>5. Đầu dò tim: 01 Cái</li> <li>+ Dải tần số: Từ <math>\leq 1</math> đến <math>\geq 4</math> MHz</li> </ul> <p><b>Thiết bị phụ trợ đi kèm:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Máy in nhiệt đen trắng: 01 Cái</li> <li>2. Giấy in nhiệt: 10 Cuộn</li> <li>3. Máy in phun màu: 01 Cái</li> <li>4. Máy vi tính: 01 Bộ</li> <li>5. Bộ lưu điện USP tương thích với máy: 01 Bộ</li> <li>6. Gel siêu âm: 01 Can (5 Lit)</li> <li>7. Bộ phần mềm siêu âm các chuyên khoa: 01 Bộ</li> <li>8. Có kết nối DICOM : 01 Bộ</li> <li>9. Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 Bộ</li> </ol>	Yên	
4	Máy xét nghiệm (Máy phân tích) sinh hóa - Công suất: 600 test/giờ	Máy	<p><b>Cấu hình cung cấp bao gồm:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Máy phân tích sinh hóa chính <math>\geq 600</math> test/giờ, bao gồm ISE, kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 Máy</li> <li>+ Phương pháp phân tích tối thiểu có: Điểm cuối, động học....</li> <li>+ Chạy được mẫu thường quy, mề, cấp cứu....</li> <li>+ Vị trí mẫu/ thuốc thử: <math>\geq 90</math> vị trí, thể tích mẫu: Từ <math>\geq 1</math> đến <math>\leq 100</math> <math>\mu</math>L.</li> <li>+ Vị trí hóa chất: <math>\geq 70</math> vị trí, được làm lạnh liên tục, thể tích hóa chất: Từ <math>\geq 2</math></li> </ol>	Các đơn vị y tế công lập được thụ hưởng dự án tại tỉnh Hưng Yên	Trọn gói

TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Cấu hình	Địa điểm cung cấp, lắp đặt	Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế
			<p>đến <math>\leq 480 \mu\text{L}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời gian phản ứng: <math>\leq 10</math> phút</li> <li>+ Hệ thống quang học: Nguồn sáng Halogen hoặc tương đương, <math>\geq 12</math> bước sóng</li> <li>+ Quản lý dữ liệu: giao diện kết nối tối thiểu có LIS 2 chiều, công RS 232</li> <li>+ Tự động pha loãng</li> <li>+ Cấp cứu: ưu tiên chạy trước</li> <li>+ Có tính năng tự động chuẩn và QC</li> <li>+ Dụng đường cong chuẩn.</li> </ul> <p>2. Bộ phụ kiện tiêu chuẩn theo máy: 01 Bộ</p> <p>3. Dung dịch rửa</p> <p>4. Bộ máy tính để bàn: 01 Bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Window 7 hoặc 10</li> <li>+ Khả năng lưu trữ dữ liệu</li> </ul> <p>5. Máy in Laser đen trắng: 01 Cái</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốc độ in A4: <math>\geq 30</math> trang/phút</li> </ul> <p>6. Bộ hóa chất chạy thử máy: 01 Bộ</p> <p>7. Bộ hóa chất chuẩn và kiểm tra chất lượng: 01 Bộ</p> <p>8. Bộ lưu điện UPS tương thích với máy: 01 Bộ</p> <p>9. Bộ lọc nước dùng để chạy máy: 01 Bộ</p> <p>10. Phần mềm quản lý chuyên dụng: 01 Bộ</p> <p>11. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 Bộ.</p> <p><b>Cấu hình cung cấp bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 Máy</li> <li>+ Đo được tối thiểu 7 thông số: ECG, Nhip Thở, NIBP, SPO2, Nhiệt độ, IBP, EtCO2...</li> <li>+ Màn hình màu: <math>\geq 10</math> inch, độ phân giải <math>\geq 1024 \times 758</math> pixels</li> <li>+ Có chức năng an toàn và cảnh báo an toàn</li> <li>- ECG:</li> </ul>		
5	Máy theo dõi bệnh nhân (Monitor) 7 thông số	Máy		Các đơn vị y tế công lập được thụ hưởng dự án tại tỉnh Hưng Yên	Trọn gói

TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Cấu hình	Địa điểm cung cấp, lắp đặt	Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế
			<p style="text-align: center;"><b>Cấu hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngõ vào: cáp ECG 3/5 đạo trình</li> <li>+ Độ khuếch đại tối thiểu có: x2.5mm/mV, x5mm/mV, x10mm/mV, x20mm/mV</li> <li>+ Dải đo nhịp tim: Từ ≤ 15 đến ≥ 300 nhịp/ phút, Độ chính xác: ±≤ 2 nhịp/phút</li> <li>- Nhịp thở:</li> <li>+ Dải đo nhịp thở: 0 đến ≥ 120 nhịp/ phút, Độ chính xác: ±≤ 2 nhịp/phút</li> <li>+ Báo động: Báo động ngưng thở: Từ ≤ 10 đến ≥ 40 giây</li> <li>- SpO2:</li> <li>+ Dải đo: 0 - 100%</li> <li>+ Độ chính xác: 70% ~ 100% ± ≤ 3%</li> <li>+ Nhịp mạch: Dải đo: Từ 0 đến ≥ 250 nhịp / phút</li> <li>+ Độ phân giải: ≤ 2 nhịp/ phút</li> <li>- Nhiệt độ:</li> <li>+ Số kênh đo: ≥ 2 Kênh</li> <li>+ Dải đo: 0 đến ≥ 45°C</li> <li>+ Độ chính xác: ± ≤ 0,3°C</li> <li>- IBP:</li> <li>+ Số kênh đo: ≥ 2 Kênh</li> <li>+ Dải đo: ≤ -50 đến ≥ 300 mmHg.</li> <li>+ Mục hiển thị tối thiểu có: tâm thu (SYS), tâm trương (DIA), trung bình (MEAN)</li> <li>- NIBP:</li> <li>+ Phương pháp: Đo dao động hoặc tương đương</li> <li>+ Chế độ tối thiểu có: Bằng tay, tự động và STAT</li> <li>+ Loại báo động: Tâm thu, Tâm trương, Huyết áp trung bình</li> <li>+ Dải đo lường: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chế độ người lớn: Tâm thu: Từ ≤ 40 đến ≥ 270mmHg</li> </ul> </li> </ul>		



TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Cấu hình	Địa điểm cung cấp, lắp đặt	Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế
			<p style="text-align: center;"><b>Cấu hình</b></p> <p>Tâm trương: Từ <math>\leq 10</math> đến <math>\geq 215</math> mmHg  Huyết áp trung bình: Từ <math>\leq 20</math> đến <math>\geq 235</math> mmHg</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chế độ trẻ em: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tâm thu: Từ <math>\leq 40</math> đến <math>\geq 200</math> mmHg</li> <li>Tâm trương: Từ <math>\leq 10</math> đến <math>\geq 150</math> mmHg</li> <li>Huyết áp trung bình: Từ <math>\leq 20</math> đến <math>\geq 165</math> mmHg</li> </ul> </li> <li>• Chế độ chế sơ sinh: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tâm thu: Từ <math>\leq 40</math> đến <math>\geq 135</math> mmHg</li> <li>Tâm trương: Từ <math>\leq 10</math> đến <math>\geq 100</math> mmHg</li> <li>Huyết áp trung bình: Từ <math>\leq 20</math> đến <math>\geq 110</math> mmHg</li> </ul> </li> </ul> <p>- EtCO<sub>2</sub>:  + Dải đo lường: CO<sub>2</sub>: Từ 0 đến <math>\geq 150</math> mmHg.</p> <p><b>Phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm bao gồm:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bộ cấp điện tim (ECG): 01 Bộ</li> <li>2. Bộ đo SpO<sub>2</sub> đầu ngón tay: 01 Bộ</li> <li>3. Bộ đo huyết áp không xâm nhập (NIBP): 01 Bộ</li> <li>4. Bộ đo nhiệt độ (TEMP): 01 Bộ</li> <li>5. Máy in nhiệt tích hợp: 01 Cái</li> <li>6. Bộ đo IBP: 01 Bộ</li> <li>7. Bộ đo EtCO<sub>2</sub>: 01 Bộ</li> <li>8. Giấy in nhiệt: 01 Cuộn</li> <li>9. Điện cực dán tim: 10 Cái</li> <li>10. Có kết nối với bệnh án điện tử EMR thông qua giao thức HL7</li> <li>11. Có cổng kết nối hình ảnh HDMI, DICOM</li> <li>12. Pin sạc tương thích với máy</li> <li>13. Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 Bộ</li> </ol>		

TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Cấu hình	Địa điểm cung cấp, lắp đặt	Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế
6	Máy điện tim 12 kênh	Máy	<p><b>Cấu hình tiêu chuẩn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Thân máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 Máy</li> <li>+ Ghi và hiển thị tối thiểu có: 12/6/3 kênh</li> <li>+ Đo lường và diễn giải ECG dùng cho người lớn/trẻ em.</li> <li>+ Định dạng chuẩn HIS tối thiểu có: DICOM</li> <li>+ Giao diện truyền dữ liệu tối thiểu có: USB, LAN...</li> <li>2. Màn hình chạm cảm ứng <math>\geq 7"</math> TFT: 01 Cái</li> <li>3. Cáp bệnh nhân: 01 bộ</li> <li>4. Điện cực ngực cao su: 06 Cái (loại dùng nhiều lần)</li> <li>5. Điện cực kẹp chi: 04 Cái (loại dùng nhiều lần)</li> <li>6. Cuộn giấy in nhiệt: 01 Cuộn</li> <li>7. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 Bộ</li> </ul>	Các đơn vị y tế công lập được thụ hưởng dự án tại tỉnh Hưng Yên	Trọn gói
7	Máy kéo giãn cột sống	Máy	<p><b>Cấu hình cung cấp bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Máy chính hai đầu kéo tích hợp bảng điều khiển: 01 Cái</li> <li>+ Lực kéo: Từ <math>\leq 3</math> đến <math>\geq 90</math> kgf</li> <li>+ Thời gian kéo chính: Từ <math>\leq 1</math> đến <math>\geq 90</math> giây liên tục</li> <li>+ Thời gian nghỉ: Từ 1 đến <math>\geq 90</math> giây</li> <li>+ Thời gian điều trị: Từ 1 đến <math>\geq 30</math> phút</li> <li>+ Các dạng điều trị tối thiểu có: Liên tục, Gián đoạn, Hỗn hợp</li> <li>+ Bảng điều khiển hiển thị tối thiểu: Lực kéo thực, cài đặt...</li> <li>2. Phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo: 01 Bộ</li> <li>3. Bàn kéo: 01 Cái</li> <li>4. Thanh chặn nách: 01 Cái</li> <li>5. Dây đai vùng khung chậu: 01 Cái</li> <li>6. Thanh tách dây kéo giãn: 01 Cái</li> <li>7. Dây nguồn cung cấp: 01 Cái</li> <li>8. Dây đai vùng cổ: 01 Cái</li> <li>9. Cột có ròng rọc khi kéo cổ: 01 Cái</li> </ul>	Các đơn vị y tế công lập được thụ hưởng dự án tại tỉnh Hưng Yên	Trọn gói

TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Cấu hình	Địa điểm cung cấp, lắp đặt	Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế
8	Máy đo loãng xương X-quang	Cái	<p><b>Cấu hình</b></p> <p>10. Ghế bệnh nhân ngồi kéo: 01 Cái  11. Thiết bị an toàn, công tác dừng khẩn cấp: 02 Cái  12. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh+ tiếng Việt: 01 Bộ</p> <p><b>Cấu hình cung cấp gồm có:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Máy chính kèm các phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy</li> <li>- Công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công nghệ DXA (Hấp thụ tia X năng lượng kép) hoặc tương đương</li> <li>+ Công nghệ chùm tia rё quạt hoặc tương đương</li> </ul> </li> <li>- Vị trí quét: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xương cột sống</li> <li>+ Xương đùi trái</li> <li>+ Xương đùi phải</li> <li>+ Xương cẳng tay trái</li> <li>+ Xương cẳng tay phải</li> </ul> </li> <li>- Thời gian quét: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xương cột sống: ≤ 36 giây</li> <li>+ Xương đùi (trái và phải): ≤ 30 giây</li> <li>+ Xương cẳng tay: ≤ 30 giây</li> </ul> </li> <li>- Hệ số biến thiên: ≤ 1.0% C.V</li> <li>- Liều bức xạ: Thấp hơn 10 mRem mỗi lần chụp</li> <li>- Các thông số đo tối thiểu: BMD, BMC, BMI, T-score, Z-score, diện tích.</li> <li>- Có kết nối DICOM &amp; PACS.</li> </ul> <p>2. Phantom chuẩn máy: 01 Cái  3. Đĩa phần mềm chẩn đoán: 01 Cái  4. Bộ hỗ trợ định vị chân: 01 Bộ  5. Bộ hỗ trợ định vị lưng: 01 Bộ  6. Bộ bàn đặt máy tính: 01 Bộ  7. Bộ máy tính: 01 Bộ</p>	Các đơn vị y tế công lập được thụ hưởng dự án tại tỉnh Hưng Yên	Trọn gói





TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Cấu hình	Địa điểm cung cấp, lắp đặt	Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế
			8. Máy in phun màu: 01 Cái 0. Bộ lưu điện UPS tương thích với máy: 01 Bộ 10. Vách ngăn chỉ di động: 01 Cái 11. Có các công cụ hỗ trợ xử lý hình ảnh: 01 Bộ 12. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 Bộ		
			<b>III. CÁC YÊU CẦU KHÁC</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giao lắp đặt: <math>\leq 90</math> ngày kể từ ngày ký hợp đồng;</li> <li>- Thời gian bảo hành: <math>\geq 12</math> tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc theo nhà sản xuất;</li> <li>- Bảo trì 06 tháng/lần trong suốt thời gian bảo hành.</li> <li>- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng thành thạo và chuyển giao công nghệ cho người sử dụng;</li> <li>- Thiết bị phải có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý ủy quyền của nhà sản xuất tại Việt Nam;</li> <li>- Cam kết cung cấp và có báo giá vật tư, phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 10 năm;</li> <li>- Cam kết cung cấp các chứng chỉ xuất xứ (C/O), chứng chỉ chất lượng (C/Q), khi giao hàng;</li> <li>- Cam kết có mặt trong vòng 24 giờ để xử lý sự cố khi nhận được yêu cầu của người sử dụng.</li> </ul>		

**Ghi chú: Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp báo giá chi tiết thông số kỹ thuật của từng thiết bị.**